

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 37

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Long Bôn	Chủ tịch
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)
Ông Lê Anh Hoàn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Số: 18.139HN/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hải Yến
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2843-2016-026-1

CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.087.608.237	47.844.845.945
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	21.433.836.058	10.901.142.972
1. Tiền	111		13.433.836.058	10.901.142.972
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.903.351.961	30.157.828.585
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	46.327.645.832	19.967.608.680
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.203.811.892	4.578.095.097
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	5.371.894.237	5.612.124.808
III. Hàng tồn kho	140	4.6	2.698.253.419	1.577.756.250
1. Hàng tồn kho	141		2.698.253.419	1.577.756.250
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.166.799	5.208.118.138
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	5.208.118.138
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	52.166.799	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		254.972.901.602	258.306.584.076
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		267.252.300	267.252.300
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	267.252.300	267.252.300
II. Tài sản cố định	220		163.815.356.539	75.541.078.716
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	163.782.544.039	75.499.516.216
Nguyên giá	222		206.290.877.627	104.888.200.534
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.508.333.588)	(29.388.684.318)
2. Tài sản cố định vô hình	227		32.812.500	41.562.500
Nguyên giá	228		147.663.000	147.663.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(114.850.500)	(106.100.500)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		64.105.198.631	155.871.474.354
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	4.8	5.293.046.625	10.849.712.239
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	58.812.152.006	145.021.762.115
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		20.637.250.000	22.137.250.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	20.637.250.000	22.137.250.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.147.844.132	4.489.528.706
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	6.147.844.132	4.489.528.706
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		334.060.509.839	306.151.430.021

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		239.635.404.668	216.211.782.943
I. Nợ ngắn hạn	310		90.945.951.248	53.655.670.980
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	43.299.190.873	19.039.990.204
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	8.520.498.318	8.859.625.984
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	1.615.528.754	1.119.868.121
4. Phải trả người lao động	314	4.14	9.202.553.968	3.627.939.332
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	8.526.524.701	8.399.616.306
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.520.000	495.394.572
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	4.018.716.980	718.819.990
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	14.458.192.393	10.228.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.293.225.261	1.166.416.471
II. Nợ dài hạn	330		148.689.453.420	162.556.111.963
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	147.932.984.163	162.291.176.556
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		756.469.257	264.935.407
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.18.1	94.425.105.171	89.939.647.078
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18.2	94.425.105.171	89.939.647.078
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.571.204.742	23.037.590.906
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.853.900.429	16.902.056.172
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		5.674.067.652	5.967.559.248
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.179.832.777	10.934.496.924
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		334.060.509.839	306.151.430.021



Phê Duyệt

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	237.120.654.832	168.119.639.842
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		237.120.654.832	168.119.639.842
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	195.557.389.686	132.516.094.960
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.563.265.146	35.603.544.882
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.154.151.585	2.272.873.318
6. Chi phí tài chính	22	5.4	13.424.961.380	11.058.138.034
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		12.862.146.487	9.626.108.724
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		-	137.428.430
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	15.363.868.874	14.478.316.749
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.928.586.477	12.477.391.847
10. Thu nhập khác	31		1.201.020.887	1.275.849.776
11. Chi phí khác	32		39.556.917	1.408.107.920
12. Lợi nhuận khác	40		1.161.463.970	(132.258.144)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.090.050.447	12.345.133.703
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.279.925.766	956.277.059
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.810.124.681	11.388.856.644
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14.810.124.681	11.388.856.644
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	2.269	1.728
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	2.269	1.728



Phê Duyệt *Hu*

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Xhm

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CONĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN/HN**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.090.050.447	12.345.133.703
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	13.147.475.543	7.270.530.616
Các khoản dự phòng	03	5.6	491.533.850	264.935.407
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.154.151.585)	(391.878.963)
Chi phí lãi vay	06		12.862.146.487	9.626.108.724
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		40.437.054.742	29.114.829.487
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.589.572.037)	(5.231.760.179)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.436.168.445	(5.319.164.867)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		33.293.091.957	1.730.428.147
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.658.315.426)	11.276.313.120
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.862.146.487)	(5.047.275.724)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.635.738.638)	(726.164.912)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	39.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.701.857.798)	(4.520.744.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		39.718.684.758	21.315.460.850
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	7	(15.609.579.487)	(115.688.628.284)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		397.436.230	623.000.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.500.000.000	1.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	2.154.151.585	2.407.873.318
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.557.991.672)	(111.657.754.966)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CONĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017


Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	128.400.532.322
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(10.128.000.000)	(25.019.435.761)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.1	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.628.000.000)	95.881.096.561
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		10.532.693.086	5.538.802.445
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.901.142.972	5.362.340.527
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	21.433.836.058	10.901.142.972

Phê Duyệt **Trần Anh Dũng**
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Chu Huyền Trang**
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 vào ngày 05 tháng 05 năm 2017.

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 287/2010/GCNCP-VSD ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về chứng nhận đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Công ty CP Môi trường Sonadezi	Việt Nam	10.000.000.000	20	10.000.000.000	20
Công ty CP Sonadezi Long Thành	Việt Nam	5.000.000.000	10	5.000.000.000	10
Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty TNHH Dịch vụ quảng cáo C.M.N	Việt Nam	1.500.000.000	3	1.500.000.000	3
Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	1.500.000.000	3	1.500.000.000	3
Công ty CP Sonadezi An Bình	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty TNHH Tiên Triết	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Các cổ đông khác	Việt Nam	22.000.000.000	44	22.000.000.000	44
Cộng		50.000.000.000	100	50.000.000.000	100

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2017 là 371 (31/12/2016 là: 338).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Xử lý nước thải, chất thải và dịch vụ bảo vệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng; Đại lý du lịch;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Các hoạt động khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc Tập đoàn

Trong năm và vào ngày lập báo cáo này, Tập đoàn được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp.

1.6. Công ty con trực tiếp được hợp nhất

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Số 22B, Đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

2.3. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.4. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập Đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ/ tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải trả, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Tập đoàn đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 15 năm	06 - 15 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 20 năm	03 - 06 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm	03 - 06 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo cách phân loại tài sản của Tập đoàn.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.11. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.15. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.17. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05 tháng 05 năm 2017, Tập đoàn được hưởng ưu đãi như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi trong 15 năm, kể từ năm 2007 là 10%;
- Miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3.24. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	5.000.508	65.675.150
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.428.835.550	10.835.467.822
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	-
Cộng	<u>21.433.836.058</u>	<u>10.901.142.972</u>

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 5,3%/năm.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty CP Sonadezi Long Bình	20.137.250.000	-	-	20.137.250.000	-	-
Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	500.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-
Cộng	20.637.250.000		-	22.137.250.000		-

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ khách hàng:		
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Khánh	9.862.522.273	1.651.442.929
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Thống Nhất	7.860.727.995	3.716.032.391
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Tân Phú	4.442.355.489	-
Đội Dịch Vụ Công Ích Huyện Tân Phú	1.807.872.643	-
Công ty TNHH Formosa Taffeta Đồng Nai	1.478.749.140	2.021.380.128
Doanh nghiệp tư nhân Duy Khương	186.964.800	1.297.183.919
Các khách hàng khác	19.588.386.490	9.252.474.889
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – xem thêm mục 8	1.100.067.002	2.029.094.424
Cộng	46.327.645.832	19.967.608.680

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư và Xây dựng Phương Đại Nam	557.284.344	358.057.215
Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Âu Châu	202.532.328	-
Phân Viện Kinh Tế Xây Dựng Miền Nam - Bộ Xây Dựng	212.000.000	-
Công ty TNHH Máy & Thiết bị Công Nghiệp Hóa Chất Môi Trường Mecie	264.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Seen	-	980.978.191
Công ty Thủy Lợi	-	890.700.084
Công ty Xuân Quý	-	389.590.440
Các đối tượng khác	1.623.219.355	1.958.769.167
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	344.775.865	-
Cộng	3.203.811.892	4.578.095.097

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu từ Quý công tác xã hội - Cộng đồng của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	5.131.026.465	-	4.573.186.044	-
Phải thu người lao động	130.455.000	-	50.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	43.091.741	-	6.070.304	-
Phải thu khác	67.321.031	-	982.868.460	-
Cộng	5.371.894.237	-	5.612.124.808	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ cho bên có liên quan – Xem thêm mục 8	267.252.300	-	267.252.300	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.728.244.901	-	661.585.670	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	970.008.518	-	916.170.580	-
Cộng	2.698.253.419	-	1.577.756.250	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2017	67.123.971.841	28.901.083.850	6.214.151.001	1.384.730.141	1.264.263.701	104.888.200.534
Mua trong kỳ	1.935.797.918	831.831.598	-	-	-	2.767.629.516
Đầu tư XDCB hoàn thành	42.760.957.274	56.290.602.806	-	-	-	99.051.560.080
Thanh lý, nhượng bán	(416.512.503)	-	-	-	-	(416.512.503)
Tại ngày 31/12/2017	111.404.214.530	86.023.518.254	6.214.151.001	1.384.730.141	1.264.263.701	206.290.877.627
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2017	13.308.775.878	10.578.263.101	3.434.059.491	1.353.194.238	714.391.610	29.388.684.318
Khấu hao trong kỳ	5.343.613.497	7.057.597.002	604.796.169	31.535.903	101.182.972	13.138.725.543
Thanh lý, nhượng bán	(19.076.273)	-	-	-	-	(19.076.273)
Tại ngày 31/12/2017	18.633.313.102	17.635.860.103	4.038.855.660	1.384.730.141	815.574.582	42.508.333.588
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2017	53.815.195.963	18.322.820.749	2.780.091.510	31.535.903	549.872.091	75.499.516.216
Tại ngày 31/12/2017	92.770.901.428	68.387.658.151	2.175.295.341	-	448.689.119	163.782.544.039

TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là trạm tái chế chất thải làm phân Compost, Hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (Giai đoạn 1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày, Hạng mục chôn lấp an toàn (Giai đoạn 1) – Xem thêm mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.467.334.047 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.8. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bãi chôn lấp chất thải an toàn	1.923.536.914	1.923.536.914	4.499.168.319	4.499.168.319
Bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	3.369.509.711	3.369.509.711	6.350.543.920	6.350.543.920
Cộng	<u>5.293.046.625</u>	<u>5.293.046.625</u>	<u>10.849.712.239</u>	<u>10.849.712.239</u>

Chi phí sản xuất kinh doanh dài hạn không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là do quy trình xử lý chất thải tại các bãi chôn lấp chất thải kéo dài nhiều năm.

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công trình khu Xử lý chất thải Quang Trung	18.228.270.523	104.437.880.632
Dự án Quang Trung – Lô C, D	40.478.610.058	40.478.610.058
Các dự án khác	105.271.425	105.271.425
Cộng	<u>58.812.152.006</u>	<u>145.021.762.115</u>

4.10. Chi phí trả trước dài hạn

Là các công cụ, dụng cụ xuất dùng có thời gian phân bổ trung bình là 24 tháng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán**

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán:				
DNTN Duy Khương	20.098.225.838	20.098.225.838	7.008.743.114	7.008.743.114
Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng	11.321.914.050	11.321.914.050	3.464.643.050	3.464.643.050
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Đức Thịnh	2.325.211.850	2.325.211.850	190.661.350	190.661.350
Công ty TNHH Xây dựng Quang Hải Nam	2.631.320.000	2.631.320.000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	6.325.361.931	6.325.361.931	6.758.588.146	6.758.588.146
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	597.157.204	597.157.204	1.617.354.544	1.617.354.544
Cộng	<u>43.299.190.873</u>	<u>43.299.190.873</u>	<u>19.039.990.204</u>	<u>19.039.990.204</u>

4.12. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
	Người mua trả tiền trước:	
Công ty TNHH Sản Xuất Đại Ngân Sơn	535.920.000	-
Các khách hàng khác	346.880.981	375.529.893
Người mua trả tiền trước là các bên có liên quan – xem thêm mục 8:		
Công ty CP Sonadezi Long Thành	7.309.697.337	8.294.223.091
Các đối tượng khác	328.000.000	189.873.000
Cộng	<u>8.520.498.318</u>	<u>8.859.625.984</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2017 VND	
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ được khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	576.275.484	23.354.953.435	22.407.252.806	-	1.523.976.113
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	7.067.764	7.067.764	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	313.556.266	1.279.925.766	1.635.738.638	45.099.035	2.842.429
Thuế thu nhập cá nhân	81.466.961	658.330.063	708.695.359	-	31.101.665
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	148.569.410	-	90.960.863	-	57.608.547
Cộng	1.119.868.121	25.293.209.264	24.849.715.430	52.166.799	1.615.528.754

4.14. Phải trả người lao động

Là phần còn lại quỹ lương của năm 2017 chưa chi hết.

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Lãi vay	4.958.145.000	4.578.833.000
Giá vốn ước tính của lô đất C4 bán cho Công ty Quốc Đại Thành	3.371.536.701	3.371.536.701
Các khoản trích trước khác	196.843.000	449.246.605
Cộng	8.526.524.701	8.399.616.306

4.16. Phải trả khác ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	248.797.561	234.033.124
Phải trả về tiền nhận trước về chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô C, D	2.994.445.600	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	775.473.819	484.786.866
Cộng	4.018.716.980	718.819.990

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.17. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2017		Trong năm		Tại ngày 31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Ngắn hạn:						
Vay dài hạn đến hạn trả	10.228.000.000	10.228.000.000	14.558.192.393	10.128.000.000	14.658.192.393	14.658.192.393
Dài hạn:						
Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai	6.670.000.000	6.670.000.000	-	2.220.000.000	4.450.000.000	4.450.000.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai	139.338.984.163	139.338.984.163	-	-	139.338.984.163	139.338.984.163
Vay ngân hàng	26.510.192.393	26.510.192.393	-	7.908.000.000	18.602.192.393	18.602.192.393
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(10.228.000.000)	(10.228.000.000)	(14.558.192.393)	(10.128.000.000)	(14.658.192.393)	(14.658.192.393)
Cộng	162.291.176.556	162.291.176.556	(14.558.192.393)	-	147.732.984.163	147.732.984.163
Tổng cộng	172.519.176.556	172.519.176.556	-	10.128.000.000	162.391.176.556	162.391.176.556

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 5% - 5,5%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất diện tích 150.860,4 m², quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 18/2017/HĐSBDS-QBVT ngày 31 tháng 08 năm 2017.

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 7% - 8%/năm được thế chấp bằng Tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC-TD ngày 28 tháng 09 năm 2015 – Xem thêm mục 4.7.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay dài hạn bằng VND từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có lãi suất 10%/năm được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Giai đoạn 1 Tiểu dự án Khu xử lý chất thải thuộc dự án Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 171/2014/5873469 ngày 10 tháng 04 năm 2014 – Xem thêm mục 4.7.

Các khoản vay dài hạn bằng VND từ Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HD Bank) có lãi suất từ 9% - 10%/năm được thế chấp bằng 804.290 cổ phiếu Công ty CP Sonadezi Long Bình theo Hợp đồng thế chấp số 124/2016/HDDDBDD01 và 02 ngày 09 tháng 03 năm 2016.

4.18. Vốn chủ sở hữu**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	50.000.000.000	23.010.883.693	13.196.018.873	86.206.902.566
Lãi trong năm trước	-	-	11.388.856.644	11.388.856.644
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Hoàn nhập các quỹ thuộc nguồn vốn	-	26.707.213	(26.707.213)	-
Hoàn nhập quỹ khen thưởng, phúc	-	-	397.120.588	397.120.588
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(553.232.720)	(553.232.720)
Số dư tại ngày 01/01/2017	50.000.000.000	23.037.590.906	16.902.056.172	89.939.647.078
Lãi trong năm nay	-	-	14.810.124.681	14.810.124.681
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	1.533.613.836	(1.533.613.836)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.946.916.714)	(1.946.916.714)
Trích lập quỹ quan hệ xã hội - cộng đồng	-	-	(877.749.874)	(877.749.874)
Số dư tại ngày 31/12/2017	50.000.000.000	24.571.204.742	19.853.900.429	94.425.105.171

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tổng Công ty CP Phát Triển Khu Công Nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	7.500.000.000	7.500.000.000

4.18.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.18.5. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.810.124.681	11.388.856.644
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.466.258.459)	(2.747.607.404)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.848.099.745	9.194.481.960
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.269	1.728

Quỹ khen thưởng phúc lợi được tạm trích theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 vào ngày 25 tháng 04 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn		
Từ 1 năm trở xuống	6.156.570.520	7.774.110.460
Trên 1 năm đến 5 năm	10.797.430.818	21.259.863.740
Cộng	16.954.001.338	29.033.974.200

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	195.873.296.396	128.947.511.379
Doanh thu hoạt động khác	41.247.358.436	39.172.128.463
Cộng	237.120.654.832	168.119.639.842
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 8	62.097.103.078	49.661.238.370

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	158.935.096.865	98.645.971.796
Giá vốn hoạt động khác	36.622.292.821	33.870.123.164
Cộng	195.557.389.686	132.516.094.960

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	144.134.361	181.719.318
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.010.017.224	2.091.154.000
Cộng	2.154.151.585	2.272.873.318

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	12.862.146.487	9.626.108.724
Lỗ do thanh lý một phần khoản đầu tư liên kết	-	746.231.422
Chi phí tài chính khác	562.814.893	685.797.888
Cộng	13.424.961.380	11.058.138.034

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên	3.756.176.156	4.606.056.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	575.449.255	654.862.544
Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ	111.905.644	219.205.656
Thuế, phí và lệ phí	326.910.478	532.230.094
Chi phí thuê văn phòng	1.402.204.964	1.216.586.947
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.521.848.199	1.143.650.063
Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	1.715.336.631	236.323.443
Chi phí bằng tiền khác	5.954.037.547	5.869.401.736
Cộng	15.363.868.874	14.478.316.749

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.886.364.712	19.323.504.408
Chi phí nhân công	50.716.379.289	41.461.918.492
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.147.475.543	7.270.530.616
Chi phí dự phòng	491.533.850	264.935.407
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.081.992.056	19.218.238.941
Chi phí khác bằng tiền	105.882.613.530	52.382.502.532
Cộng	211.206.358.980	139.921.630.396

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.090.050.447	12.345.133.703
Điều chỉnh các khoản tăng (giảm) lợi nhuận:		
<i>Thù lao của Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	360.000.000	465.000.000
<i>Cổ tức và lợi nhuận được chia</i>	<u>(2.010.017.224)</u>	<u>(2.091.154.000)</u>
Lợi nhuận sau điều chỉnh	14.440.033.223	10.718.979.703
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm	14.440.033.223	10.718.979.703
Thu nhập chịu thuế suất 5%	10.720.539.194	8.728.529.864
Thu nhập chịu thuế suất 20%	3.719.494.029	1.356.582.768
Thu nhập từ kinh doanh bất động sản chịu thuế suất 20%	-	633.867.071
Thuế TNDN ước tính trong năm	1.279.925.766	956.277.059
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 5%	536.026.960	436.426.493
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 20%	743.898.806	393.077.152
Thuế thu nhập từ kinh doanh bất động sản chịu thuế suất 20%	-	126.773.414
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	1.279.925.766	956.277.059

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	128.400.532.322

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(10.128.000.000)	(25.019.435.761)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Hoạt động khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Đơn vị tính: Nghìn đồng</u>	
	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu										
Từ khách hàng bên ngoài	195.873.296	128.947.511	20.530.930	16.138.293	20.716.429	23.033.836	-	-	237.120.655	168.119.640
Giữa các bộ phận	-	-	2.037.000	1.909.020	-	-	(2.037.000)	(1.909.020)	-	-
Cộng	195.873.296	128.947.511	22.567.930	18.047.313	20.716.429	23.033.836	(2.037.000)	(1.909.020)	237.120.655	168.119.640
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận Thu nhập không phân bổ	36.938.200	30.301.540	2.015.540	1.784.062	2.015.540	3.517.943	-	-	41.563.265	35.603.545
Chi phí không phân bổ									1.201.021	1.413.278
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính									(15.403.426)	(15.886.425)
Thu nhập tài chính									27.360.860	21.130.398
Chi phí tài chính									2.154.152	2.272.873
Lợi nhuận trước thuế									(13.424.961)	(11.058.138)
Thuế thu nhập doanh nghiệp									16.090.050	12.345.134
									(1.279.926)	(956.277)
Lợi nhuận sau thuế									14.810.125	11.388.857

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Các thông tin khác

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tài sản của bộ phận	329.615.075	302.360.965	4.400.336	3.790.465	-	-	334.060.510	306.151.430
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản							334.060.510	306.151.430
Nợ phải trả của bộ phận	236.675.620	214.893.192	3.028.461	1.318.590	-	-	239.635.405	216.211.783
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả							239.635.405	216.211.783
	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-	-	15.609.579	115.688.628
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	-	-	13.147.476	7.270.531

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Đồng Nai, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực đại lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể chiếm 20% vốn điều lệ
2. Công ty CP Sonadezi Long Thành	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
3. Công ty CP Sonadezi Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
4. Công ty CP Sonadezi An Bình	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
5. Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
6. Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
7. Công ty CP Môi trường Sonadezi	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
8. Công ty CP Sonadezi Giang Điền	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
9. Công ty CP Cảng Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
10. Công ty CP Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp số 1	Công ty liên kết với Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
11. Công ty CP Sơn Đồng Nai	Công ty liên kết của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
12. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	17.797.034	-
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	-	505.337.160
Công ty CP Sonadezi Long Bình	344.507.873	1.035.586.664
Công ty CP Sonadezi An Bình	41.387.515	115.377.086
Công ty CP Sonadezi Long Thành	-	189.161.714
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	696.374.580	183.631.800
Cộng – Xem thêm mục 4.3	1.100.067.002	2.029.094.424
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND

Trả trước cho người bán – Xem thêm mục 4.4:

Công ty CP Sonadezi Giang Điền	344.775.865	-
--------------------------------	-------------	---

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm mục 4.5:		
Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	267.252.300	267.252.300
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải trả người bán:		
Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	(388.880.295)	(3.337.040)
Công ty CP Sonadezi Long Thành	(185.776.909)	(185.776.909)
Cty CP Môi trường Đô thị Sonadezi	(22.500.000)	-
Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	-	(536.250.000)
Công ty CP Sonadezi Long Bình	-	(454.306.490)
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	-	(437.684.105)
Cộng – Xem thêm mục 4.11	(597.157.204)	(1.617.354.544)
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Người mua trả tiền trước:		
Công ty CP Sonadezi Long Thành	(7.309.697.337)	(8.294.223.091)
Công ty CP Phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2 (D2D)	(223.000.000)	-
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	(105.000.000)	-
Công ty CP Sonadezi An Bình	-	(37.873.000)
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	-	(152.000.000)
Cộng – Xem thêm mục 4.12	(7.637.697.337)	(8.484.096.091)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	557.046.392	227.540.116
Công ty CP Sonadezi Long Thành	42.938.763.380	33.761.075.666
Công ty CP Sonadezi Long Bình	7.454.469.044	6.421.599.367
Công ty CP Sonadezi An Bình	1.398.062.712	651.177.820
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	3.744.476.509	1.600.490.819
Công ty CP Môi trường Sonadezi	1.228.221.334	-
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	4.636.871.815	6.978.958.673
Trường Cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi	16.203.000	20.395.909
Công ty CP Cảng Đồng Nai	83.900.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	39.088.892	-
Cộng – Xem thêm mục 5.1	62.097.103.078	49.661.238.370

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Nhận cung cấp dịch vụ:		
Công ty CP Sonadezi Long Bình	4.709.688.400	3.206.303.800
Công ty CP Phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2 (D2D)	3.953.154.703	-
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	1.666.664.009	-
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	-	695.478.851
Công ty CP Sonadezi Long Thành	134.274.000	185.776.909
Công ty CP Môi trường Sonadezi	73.605.000	-
Công ty CP Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp số 1	-	25.402.552.308
Cộng	10.537.386.112	29.490.111.868

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn được chi tiết như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thù lao và thu nhập	2.338.988.000	2.031.471.000

9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	266.766.000	87.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn thuê văn phòng và nhà máy xử lý nước thải theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 3 năm (đối với thuê văn phòng) đến 10 năm (đối với thuê nhà máy xử lý nước thải), với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	8.487.204.964	7.751.586.947

Tại ngày 31/12/2017, Tập đoàn có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Từ 1 năm trở xuống	6.156.570.520	7.774.110.460
Trên 1 năm đến 5 năm	10.797.430.818	21.259.863.740
	-	
Cộng	16.954.001.338	29.033.974.200

11. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2017 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2016 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.728	1.711
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.728	1.711

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do quý khen thưởng phúc lợi tạm tính năm 2016 được xác định lại do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 vào ngày 25 tháng 04 năm 2017.

12. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



Phê duyệt

Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng